

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ly Thị Hoa

Bà Chu Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 10/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

Cứ A Ch (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cứ A S (đã chết) và bà Sùng Thị Ch (sinh năm 1961); Có vợ là Giàng Thị Ph (sinh năm 1982) và có 06 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/2/2020 đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1979, trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Thế T, sinh năm 1986, trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2019 Cứ A Ch đi xe máy từ trung tâm huyện M về nhà, đi qua khu vực bãi cát thuộc bản M, xã M, Ch nhìn thấy một chiếc máy xúc để ven đường quốc lộ 4H, quan sát thấy không có người trông coi nên Ch đã nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy của máy xúc đi bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Chur dùng kìm cắt chiếc khóa dây của cánh cửa, đi vào trong và lấy

trộm đi 02 bình ắc quy mang đi cất giấu ở bờ suối cách máy xúc khoảng 50m. Đến 7 giờ cùng ngày Ch quay lại chỗ cất giấu 02 bình ắc quy, lấy 01 bình ắc quy đi bán cho người lái xe tải không quen biết với giá 400.000 đồng. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày Ch quay lại bờ suối lấy bình ắc quy còn lại bán cho anh Vũ Thế T ở bản M, xã M với giá 378.000 đồng. Số tiền bán được 02 bình ắc quy Ch đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự cấp huyện kết luận: Giá trị thực tế của 02 bình ắc quy N100GS 12V100Ah có giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã thu giữ 01 bình ắc quy ký hiệu N100GS 12V100Ah; 01 chiếc khóa dây có chiều dài 62 cm, phần đầu khóa bị cắt rời và gắn với ổ khóa; 01 chiếc kim có chiều dài 21 cm.

Ngày 27/2/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hồng S 01 bình ắc quy ký hiệu N100GS 12V100Ah.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-MN ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Cú A Ch để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án là chiếc kim và chiếc khóa dây theo quy định pháp luật; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thế T tại phiên tòa trình bày: Khi mua bình ắc quy của bị cáo anh T không biết đó là bình ắc quy do bị cáo trộm cắp mà có, anh đã giao lại bình ắc quy cho cơ quan điều tra để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; về trách nhiệm dân sự anh Tuấn không đề nghị gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt cũng trình bày đầy đủ yêu cầu phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án, xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo: Lời khai của bị cáo Cú A Ch phù hợp lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và phù

hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 25/12/2019 Cú A Ch lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Hồng S 02 bình ắc quy trị giá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 18/CT-VKS-MN ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố bị cáo Cú A Ch để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cú A Ch là người có nhân thân xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành án xong, đã được xóa án tích; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại lại số tiền 1.500.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành những công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Xét đề nghị của viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên cần xem xét, xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo còn nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thế T, khi mua bình ắc quy của bị cáo anh T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh T trong vụ án này.

Đối với người lái xe tải đã mua 01 bình ắc quy của bị cáo, do bị cáo không biết người này là ai và ở đâu, cơ quan điều tra không có căn cứ các minh nên không có cơ sở xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Hồng S đã nhận lại tài sản bị mất là 01 bình ắc quy ký hiệu N100GS 12V100Ah và đã được bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả số tiền 1.500.000 đồng, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh S đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật và không ý kiến gì về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Thế T: Anh đã mua bình ắc quy của bị cáo với giá 378.000 đồng, tại phiên tòa anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 27/2/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hồng S 01 bình ắc quy ký hiệu N100GS 12V100Ah. Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với chiếc khóa dây đã bị cắt rời phần đầu khóa đã bị thu giữ, xét thấy chiếc khóa dây này là tài sản của bị hại nên cần trả lại cho hại theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc kim có chiều dài 21 cm đã thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cú A Ch phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cú A Ch 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim đã được niêm phong trong phong bì công văn Công an huyện Mường Nhé.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Hồng S 01 chiếc khóa dây đã bị cắt rời phần đầu khóa đã được niêm phong trong phong bì thư công văn của Vietel.

Chi tiết vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/04/2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL&NV liên quan;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung